

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2025/HS-ST**
Ngày: 26/3/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh;

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chuyên;
Ông Phan Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-HS ngày 10/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị T** - Sinh năm: 1990

Tên gọi khác: Không

Giới tính: Nữ

Nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh B

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Nguyễn Văn T1 - Sinh năm: 1963

Con bà: Nguyễn Thị T2 - Sinh năm: 1963

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh B

Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ hai

Bị cáo chưa có chồng, con

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 246/2012/HSST ngày 09/8/2012 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội tuyên phạt 40 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 01/10/2014 (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị giữ khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 14/7/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố H.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thúy K** - Sinh năm: 2000

Tên gọi khác: Không

Giới tính: Nữ

Nơi thường trú: Thôn X, xã S, huyện H, tỉnh H

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Nguyễn Duyên S - Sinh năm: 1978

Con bà: Lê Thị T3 - Sinh năm: 1976

Trú tại: Thôn F, xã S, huyện H, tỉnh H

Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ nhất

Bị cáo chưa có chồng, con

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị giữ khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 14/7/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1- Công an thành phố H.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**- Sinh năm: 1993

Tên gọi khác: Không

Giới tính: Nữ

Nơi thường trú: Số C N, phường C, quận L, thành phố H

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Nguyễn Văn H1 - Sinh năm: 1962

Con bà: Nguyễn Thị T4 - Sinh năm: 1964

Trú tại: Phường C, quận L, thành phố H

Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai

Bị cáo chưa có chồng, con

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị giữ khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 14/7/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1- Công an thành phố Hà Nội

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 13/07/2024, Công an phường M nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại căn hộ C, G1, đường V, phường M, quận N, thành phố H có mở nhạc to gây ồn ào tại khu dân cư. Tiến hành giải quyết tin báo trên, Công an phường M tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thúy K và Nguyễn Thị H. Quá trình kiểm tra phát hiện tại khu vực mặt bàn bếp phòng khách có 02 túi nilon kích thước 3 x 3 cm và 5 x 8 cm có dính chất bột màu trắng, tại tủ dưới bàn bếp có 01 đĩa sứ màu trắng, tại bàn uống nước ngoài phòng khách có 01 cốc sứ màu trắng, tại vị trí ngăn để đồ trong phòng ngủ có 01 tủ hút cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ cứng và 01 loa màu đen. Tại chỗ, Nguyễn Thị T khai nhận số đồ vật trên là dụng cụ sử dụng ma túy “ke và kẹo” mà T, H, K và Mai Văn N (SN: 1992, HKTT: xã N1, huyện N, thành phố T - là bạn của T đã về từ trước đó) vừa sử dụng.

Tổ công tác lập biên bản ghi nhận vụ việc; tạm giữ, niêm phong và đưa các đối tượng về trụ sở Công an phường M để làm việc. (BL: 78)

Vật chứng thu giữ: (BL: 94,, 138, 200, 240)

- + 01 vỏ túi nilon kích thước 3x3 cm;
 - + 01 vỏ túi nilon kích thước 5x8 cm;
 - + 01 đĩa sứ màu trắng;
 - + 01 cốc sứ màu trắng;
 - + 01 tàu hút cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng;
 - + 01 thẻ cứng màu hồng;
 - + 01 loa màu đen;
 - + 01 điện thoại di động Iphone 11 promax cùng 01 điện thoại di động Iphone 15 promax (thu giữ của Nguyễn Thị T);
 - + 01 điện thoại di động Iphone 12 promax (thu giữ của Nguyễn Thị Thúy K);
 - + 01 điện thoại di động Iphone 14 promax (thu giữ của Nguyễn Thị H).
- Quá trình điều tra xác định:*

Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thúy K và Nguyễn Thị H có quen biết xã hội và đã từng sử dụng ma túy “ke” và “keo” cùng nhau tại căn hộ C - G (do T thuê của anh Nguyễn Tuấn L (SN: 1971, HKTT: phường K, quận Đ, thành phố H) từ khoảng tháng 10/2022, T vẫn là người quản lý và sử dụng căn hộ). Chiều ngày 12/7/2024, H có hẹn gặp, ăn uống cùng với K và các bạn nên đi từ Hải Phòng đến Hà Nội. Quá trình ăn uống tại quán, K nói cho H biết việc sắp đến sinh nhật của T nên cả hai thống nhất sẽ đi về căn hộ của T để trang trí phòng và tổ chức sinh nhật cho T. Tối cùng ngày sau khi ăn uống xong, cả hai đi đến căn hộ của T. Lúc này, T không có ở phòng nên K gọi điện zalo thông báo cho T biết việc muốn trang trí phòng để tổ chức sinh nhật và hỏi mật khẩu mở cửa. T đồng ý, cung cấp mật khẩu mở cửa căn hộ XXX - G1- Chung cư V cho K. T sau đó nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng cùng K, H tại căn hộ nên khoảng 00 giờ 15 ngày 13/07/2024, T nhắn tin cho người bán (sử dụng số điện thoại: 0344.181.XXX) hỏi mua được 03 viên ma túy keo cùng ½ chỉ ma túy ke với giá 3.100.000 đồng. Do không còn đủ tiền trong tài khoản nên T nhắn tin Z cho K nói cho biết về việc đã đặt mua ma túy về để sử dụng cùng H, K tại căn hộ và nhờ K bảo H chuyển khoản tiền mua ma túy cho người bán (ngân hàng V, số tài khoản: 1046531XXX), khi về T sẽ chuyển trả lại. Lúc này, H đang ở tại căn hộ cùng K, được K thông báo nội dung trao đổi với T nên biết việc T đặt mua ma túy và nhờ chuyển tiền nên đã sử dụng tài khoản ngân hàng T8 của mình, số tài khoản: 0792111XXX để thực hiện giao dịch. Tuy nhiên thời điểm này tài khoản của H bị lỗi không chuyển khoản được nên K đã dùng tài khoản 0983397000 - ngân hàng Q của mình để chuyển 3.100.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V: 1046531XXX của Trần Thu H2 cho người bán ma túy rồi chụp nội dung chuyển khoản cho T. Sau khi chuyển tiền, người bán mang ma túy đến đặt tại chân cột đèn lõi xuống hầm tòa G1 và nhắn tin mô tả vị trí cho T. Đến khoảng 05 giờ 00 cùng ngày, T ngủ dậy thấy tin nhắn của người bán về việc đã để ma túy dưới chân tòa G1 nên

đã gọi điện, nhắn tin zalo bảo K xuống tìm và lấy ma túy mang lên phòng K nói với H cùng xuống tìm lấy ma túy nên cả hai đi xuống tìm nhưng do không định hình được vị trí để ma túy nên K và H đều tìm ma túy nhưng không thấy. Sau đó, K nói lại với T thì K thấy chỗ vớt ma túy ở chân cột đèn lối đi xuống hầm tòa G1 của tòa nhà. H cũng biết K tìm được ma túy nên đứng ở sảnh đợi K lấy ma túy mang lên phòng. Sau khi lấy được ma túy, K và H mang lên phòng và chụp ảnh báo cho T. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T về căn hộ thấy đã có ma túy nên chuyển khoản trả H số tiền 3.100.000 đồng (do thời điểm này T vẫn nghĩ H là người đã chuyển tiền mua ma túy trước đó) và sau đó H chuyển khoản tiếp số tiền này lại cho K. Do phải đi làm vào buổi chiều nên T hẹn cả nhóm sẽ sử dụng ma túy vào tối cùng ngày, sau khi ăn trưa cùng nhau, T đi làm còn K và H ở lại căn hộ chờ T về để sử dụng ma túy. (BL: 188 đến 193, 228 đến 233)

Khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, T đi làm về và bắt đầu việc sử dụng ma túy cùng K và H tại căn hộ. T lấy điện thoại cá nhân kết nối loa ở trong phòng ngủ để mở nhạc và cả ba ngồi ngoài phòng khách sử dụng ma túy kẹo với nhau. T, K và H mỗi người tự bẻ lấy nửa viên ma túy “kẹo” sử dụng bằng hình thức uống với nước. Sử dụng ma túy “kẹo” xong, cả ba đi vào phòng ngủ và T đổ ma túy Ke trong túi ra đĩa sứ rồi dùng thẻ card màu hồng xào, chia đường sử dụng cùng K và H bằng cách hít quả tẩu hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (cũng do T chuẩn bị). Cả ba vừa sử dụng ma túy, vừa nghe nhạc cùng nhau cho đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì Mai Văn N đến căn hộ để tặng quà sinh nhật cho T (do trước đó N được T nói cho biết việc tổ chức sinh nhật tại căn hộ). T mời N sử dụng ma túy và K đưa túi ma túy kẹo cho N. N lấy một mảnh ma túy kẹo trong túi sử dụng và ngồi nghe nhạc nói chuyện cùng mọi người. Sau đó, H bẻ đĩa ma túy Ke (đã được chia sẵn các đường) mời Nam sử dụng, N cầm và hút 2 đường ke. Khoảng 21 giờ cùng ngày sau khi sử dụng hết ma túy ke thì N đi về còn T, K và H ra phòng khách ngồi nghe nhạc; T nghiền nốt số ma túy kẹo còn lại thành bột rồi cho vào cốc sứ pha với nước coca để sử dụng cùng H và K nhưng do vẫn còn phê ma túy nên cả ba chưa sử dụng đến cốc nước ma túy này. (BL: 127, 128)

Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, khi T, H và K đang ở trong phòng khách để nghe nhạc thì Công an phường M đến kiểm tra. Lúc này T lấy đĩa sứ đựng ma túy “ke” trước đó đi rửa rồi cất giấu vào ngăn tủ dưới bàn bếp và đổ cốc nước ma túy xuống chậu rửa bát còn K cầm 02 vỏ túi nilon đựng ma túy trước đó vớt vào thùng rác. Sau đó cả 03 bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ. (BL: 129 và 130)

Tiến hành thử ma túy qua que test nước tiểu xác định: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thúy K và Nguyễn Thị H đều dương tính với MET, MDMA và KET còn Mai Văn N dương tính với MDMA. (BL: 137, 199, 239 và 263)

Kết luận giám định số 5334 ngày 23/7/2024 xác định: (BL: 100)

- “- 01 vỏ túi nilon và 01 đĩa sứ màu trắng có dính ma túy Ketamine.
- 01 vỏ túi nilon và 01 cốc sứ màu trắng đều có dính ma túy loại MDMA.
- 01 tẩu hút cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 thẻ cứng đều dính ma

túy loại Ketamine.”

Về nguồn gốc số ma túy các đối tượng đã sử dụng cùng nhau:

Khoảng 0 giờ 30 phút 13/7/2024, T đã nhắn tin đến số điện thoại: 0344.181.XXX (không lưu tên trong danh bạ điện thoại) để hỏi mua ma túy, sau khi chuyển khoản tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng V số: 1046531XXX thì đến khoảng 6 giờ cùng ngày K cùng H xuống dưới chân tòa G1 nhận ma túy (đã được người bán đặt sẵn dưới chân cột đèn). Cơ quan điều tra đã rà soát tại nơi K và H nhận ma túy dưới chân tòa G1 – Chung cư V không phát hiện, ghi nhận thông tin, hình ảnh có liên quan đến sự việc cũng như người giao ma túy. T không biết nhân thân, lai lịch, thông tin nào khác của người bán ma túy và cũng chưa từng gặp người này bao giờ nên không có căn cứ để xử lý. (BL: 170, 171)

Quá trình điều tra xác định người có thông tin đăng ký số điện thoại: 0344.181.282 mà T mua ma túy là Trương Công T5 (Sinh năm: 1982, HKTT: TDP số B, phường P, quận N, thành phố H) và tài khoản ngân hàng V số: 1046531XXX là của Trần Thu H2 (Sinh năm: 2000, HKTT: Thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Y). Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng chưa triệu tập được, chính quyền địa phương và gia đình không xác định được cả hai đang ở đâu, làm gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã ra quyết định tách phần hành vi, tài liệu liên quan đến Trương Công T5 và Trần Thu H2 trong vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ theo quy định. (BL: 264 đến 280)

Đối với Mai Văn N- là người tham gia sử dụng ma túy do T mua về, Nam không thỏa thuận, bàn bạc, đóng góp, không hỗ trợ, giúp sức gì liên quan đến việc sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý. (BL: 252, 253, 260 và 261)

Ngày 27/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã căn cứ vào quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số: 2599, mức phạt 1.500.000 đồng đối với Mai Văn N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (BL: 253 đến 256).

Đối với chủ phòng cho thuê căn hộ là anh Nguyễn Tuấn L. Quá trình điều tra xác định anh L không biết việc các đối tượng dùng địa điểm căn hộ XXX - G1-Chung cư V để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý (BL: 172 và 173).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thúy K và Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp khách quan với biên bản làm việc, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và tài liệu chứng cứ thu thập được.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thúy K, Nguyễn Thị H bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thúy K, Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thúy K, Nguyễn Thị H đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Áp dụng:

+ Điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

+ Điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy K và Nguyễn Thị H, mỗi bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù;

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Promax; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 Promax; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 14 Promax; số tiền 20.000 đồng

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong đỏ được dán giấy bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị T, cán bộ Công an phường M và giám định viên; 01 loa điện tử màu đen.

Về dân sự: Không

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 13/7/2024, căn hộ 0318 - G- V, phường M, N, Hà Nội do Nguyễn Thị T thuê đã cùng Nguyễn Thị Thúy K và Nguyễn Thị H có hành vi bàn bạc cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cho Mai Văn N sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường M phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thúy K, Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Các bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cùng nhau sử dụng ma túy. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo T là người khởi xướng việc sử dụng ma túy tại nhà, trực tiếp liên lạc, giao dịch với người bán ma túy và dùng tiền của mình để mua ma túy về sử dụng, trực tiếp sử dụng phòng trọ của mình để cùng các bị cáo H và K sử dụng ma túy, chuẩn bị các công cụ để sử dụng ma túy (bật loa, lấy thẻ card để xào, chia ke, chuẩn bị tờ tiền 20.000 đồng. Bị cáo H và bị cáo K là đồng phạm giúp sức tuy nhiên không đáng kể trong vụ án, chỉ được bị cáo T nhờ chuyển tiền để mua ma túy, đi lấy ma túy hộ bị cáo T và cùng sử dụng ma túy với bị cáo T. Như vậy bị cáo T giữ vai trò chính trong vụ án, phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo K và bị cáo H. Bị cáo K và bị cáo H giữ vai trò ngang nhau.

Tình tiết giảm nhẹ và nhân thân: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có nhân thân xấu, tại Bản án số 246/2012/HSST ngày 09/8/2012 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội tuyên phạt 40 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích).

+ Bị cáo K tốt nghiệp trường Đại học M, những năm học cấp 3 đã đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp tỉnh. Ông ngoại bị cáo K là ông Lê Đức T6 có huân chương kháng chiến hạng 1, huân chương chiến sĩ vẻ vang, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự - được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ông nội bị cáo H là ông Nguyễn Văn T7 được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhất - được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo học Đại học H khoa sư phạm nhạc.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo K và bị cáo H không giữ vai trò chính, tuy là vai trò giúp sức nhưng không đáng kể, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 2, Điều 54 cho bị cáo H, K được hưởng mức án dưới khung hình phạt cũng đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm là:

+ 01 túi niêm phong đỏ được dán giấy bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị T, cán bộ Công an phường M và giám định viên; 01 loa điện tử màu đen – cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Promax; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 Promax; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 14 Promax; số tiền 20.000 đồng - cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thúy K, Nguyễn Thị H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm b Khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2024.

2. Áp dụng: Điểm b Khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy K 05 (Năm) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 05 (Năm) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 túi niêm phong đỏ được dán giấy bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị T, cán bộ Công an phường M và giám định viên; 01 loa điện tử màu đen;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Promax; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 Promax; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 14 Promax; số tiền 20.000 đồng.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 131 ngày 03/3/2025 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 03/3/2025).

5. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP . Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy Anh